

PHỤ LỤC 02
CHỈ TIÊU GIẢM NGHÈO PHÂN BỐ THEO THÔN NĂM 2026
(Kèm theo Báo cáo số 393 /BC-UBND ngày 25 /6/2026 của UBND Xã Đắk Tô)

TT	Các thôn thuộc xã Đắk Tô	Kế hoạch giảm nghèo đến ngày 31/12/2026				
		Tổng số hộ	Số hộ nghèo (hộ)	Số hộ nghèo giảm (hộ)	Số hộ nghèo còn lại đến 31/12/2026 (hộ)	Tỷ lệ hộ nghèo (%)
1	Thôn Đắk Rao Nhỏ	190	4	1	3	1,58
2	Thôn Đắk Mơ Ham	53	6	2	4	7,55
3	Thôn Kon Tu Dốp 1	143	9	2	7	4,90
4	Thôn Kon Tu Dốp 2	178	9	2	7	3,93
5	Thôn Kon Tu Pêng	300	16	2	14	4,67
6	Thôn Kon Cheo	224	3	0	3	1,34
7	Thôn Đắk Tô 2	412	1	1	0	0,00
8	Thôn Đắk Tô 3	301	1	1	0	0,00
9	Thôn Đắk Tô 4	420	0	0	0	0,00
10	Thôn Đắk Tô 5	526	1	0	1	0,19
11	Thôn Đắk Tô 6	510	2	0	2	0,39
12	Thôn Đắk Tô 7	238	3	1	2	0,84
13	Thôn Đắk Tô 8	440	0	0	0	0,00
14	Thôn Đắk Tô 9	350	0	0	0	0,00
15	Thôn Đắk Tô 10	271	2	0	2	0,74
16	Thôn Đắk Rao Lớn	257	2	0	2	0,78
17	Thôn Tân Cảnh 1	262	0	0	0	0,00
18	Thôn Tân Cảnh 2	310	3	1	2	0,65
19	Thôn Tân Cảnh 3	240	1	0	1	0,42
20	Thôn Tân Cảnh 4	303	3	0	3	0,99
21	Thôn Tân Cảnh 5	326	0	0	0	0,00
22	Thôn Đắk Ri Dốp	122	5	2	3	2,46
23	Thôn Đắk Ri Peng I	175	4	0	4	2,29

24	Thôn Đăk Ri Peng II	162	1	0	1	0,62
25	Thôn Diên Bình 1	224	2	1	1	0,45
26	Thôn Diên Bình 2	307	4	1	3	0,98
27	Thôn Diên Bình 3	180	4	2	2	1,11
28	Thôn Diên Bình 4	325	4	2	2	0,62
29	Thôn Kon Hring	425	3	0	3	0,71
30	Thôn Diên Bình 8	283	1	0	1	0,35
31	Thôn Đăk Kang Pêng	240	39	12	27	11,25
Tổng		8.697	133	33	100	1,15

**Theo chỉ tiêu phân bổ tại Quyết định số 212/QĐ-UBND ngày 10/02/2026 của UBND xã Đăk Tô, Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 11/5/2026 của UBND xã Đăk Tô*